TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **75** /2018/QĐST-HNGĐ.	*Bình Thủy, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Bà Đỗ Thị Bé T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: phường L, quận B, thành phố C.

BỊ ĐƠN: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: bà Đỗ Thị Bé T và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Bé T và ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Tường V (nữ) sinh ngày 22/11/2007 cho bà Đỗ Thị Bé T trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn văn T.

Về tài sản chung, nợ chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng. bà T, ông T mỗi người phải nộp 75.000đồng. Bà T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008978 ngày

12/03/2018 thành án phí phải nộp. Bà T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự quận B

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND TPCT;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- UBND P. Long Hòa
- Lưu (Hs, Lt,Tds)

Phạm Thị Ánh